

**LTS: Hồn Việt UK online nhận được bài “LẠI NÓI CHUYỆN ĐƯỜNG THI”, từ Huynh trưởng Lý Trung Tín, chủ nhiệm Tạp Chí Dân Văn, Đức quốc. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả khắp nơi bài tham khảo về một thể thơ đã đi vào dòng văn học nước nhà, và từng được nhiều nhà thơ Việt Nam chúng ta hâm mộ, sử dụng. Cho tới nay, Đường thi vẫn còn chỗ đứng trong thi đàn Việt Nam.**

**Chúng tôi xin lần lượt đăng từng kỳ để tiện việc sắp xếp và kính mời quý độc giả cùng theo dõi.**

Kính thưa Độc giả các Diễn Đàn,

Kính thưa quý vị thích làm thơ,

Bài “Đường thi, Một vài...” của anh Minh Di biên soạn, Tạp Chí Dân Văn đã cho đăng tải từ ngày 01.05.2014, để, trước hết gửi đến quý độc giả bốn phương, và riêng tặng quý vị thích làm thơ, đâu đó đăng tải trên báo in, trên các Diễn Đàn...

Hôm nay, anh Minh Di có nhã ý gửi đến quý độc giả và thân hữu bài “LẠI NÓI CHUYỆN ĐƯỜNG THI”, trong bài có đề cập đến bà Huệ Thu, do đó TCDV sẵn sàng đăng tải các ý kiến hoặc “phản bác” của bà Huệ Thu “để rộng đường dư luận”.

Ngược giọng Lịch Sử, chúng ta đã sử dụng tiếng Hán làm ngôn ngữ chung cho cả nước, bao nhiêu “trước tác” của cha ông viết bằng Hán văn, chữ Nho chỉ được ngưng không dùng nữa mới đây thôi...

Nếu nghiên cứu về văn học nước nhà là phải bao gồm các tác phẩm viết bằng tiếng Hán, phải thông thạo Hán Tự.

Trong “luật chơi”, nhất là về lĩnh vực “Thơ văn” mà luật của thể THƠ ĐƯỜNG là khó nhất đối với các thi nhân, ông cha ta ngày trước lại rất ưa chuộng thể thơ này, thường dùng để “đối ẩm” với nhau.

Bài viết này khá dài, TCDV chia ra thành nhiều kỳ, như thường lệ, quý vị nào cần trọn bài, xin liên lạc với TCDV, chúng tôi sẽ gửi đến hầu quý vị.

*Trân trọng.*

Germany, 18.08.2017

- Điều Hợp Viên DD Ngôn Ngữ Việt,
- Chủ Nhiệm TCDV.

**LÝ TRUNG TÍN**

---

## **Lại Nói Chuyện Đường Thi.**

01 – 146 (156).

**Minh Di.** (Úc châu Trời Nam).

&

**Vài lời mở.**

Một bài đã đăng, một cuốn sách đã ấn hành thì tác giả sau đó luôn luôn nghĩ lại:  
~ Tại sao mình không viết thêm điểm này, điểm này, không bỏ đoạn kia, đoạn kia....

**Bài này là bài thêm điểm này, nhưng không bỏ đoạn kia...** cho **bài viết trước đây** – viết xong vào ngày cuối mùa Đông Úc Châu năm 2013 (31 tháng 8) – đưa lên diễn đàn **Tạp Chí Dân Văn** (Đức) ngày 9 tháng 9 cùng năm.

Những gì viết thêm ở đây đề cập một số vấn đề, như:

(1). Một lối phê bình Đường thi của một số học giả, thi nhân thời trước.

**Lối này** dùng một lãnh vực nghệ thuật khác, nói rõ ra là **Hội họa**, để nhận định **thơ** mà **nếu** không có kiến thức, không đọc Hội họa cổ Trung Hoa thì không thể nào hiểu được thi nhân, học giả nói gì, nhận định ra sao!

Tôi viết phần này để cho thấy, thứ nhất, việc **hiểu thơ**, thứ hai, **phê bình**, nhận định về các **thi nhân đời Đường** – **nhất là** những thi nhân lớn, có những lúc rồi không phải dễ như bà Huệ Thu vốn chỉ đọc có một vài, hoặc cho **dầu** đọc hết đi nữa, những tuyển tập của một số tác giả Việt Nam trước 1975, và cho đến hiện nay, dịch **thơ Đường**, viết về Đường thi, **rất thiếu sót**, chưa nói là **sai** – và sai hết sức nặng, **để** rồi **coi đó** là chân lý mà đưa vào bài viết của bà.

**Nếu** chỉ căn cứ, chỉ dựa vào những sách viết về **Đường thi** ở **Miền Nam** trước 75 – và kể cả sau 75, mà bà Huệ Thu muốn “**biên khảo**” – như bà lạm dụng từ ngữ, thơ Đường và hoặc hơn vậy nữa, **giảng dạy Đường thi** cho người trong thiên hạ, thì phải nói rằng bà Huệ Thu rồi “**điên đảo mộng tưởng**”!

Ngoài ra, chưa kể bà cũng căn cứ vào cái ông “bác vật” – tên Nguyễn Xuân Vinh – vốn chẳng biết chi về thơ Đường nói **vớ vẩn** về số lượng thơ của **Lý Bạch**. Bà Huệ Thu cứ tưởng rằng cái bằng cấp của ông này ghê gớm lắm, phát ngôn bừa bãi chi cũng được! Tôi đã nói trong bài phê bình Hoàng Xuân Chinh, **trong lãnh vực Hán học**, mảnh giấy ông ta treo trong nhà đó đưa vào chỗ này rồi chỉ là **mảnh giấy lộn!**

(2). Nhận định của học giả, thi gia về thi nhân lớn nhất thời **Đường** — và rộng hơn nữa trong suốt giòng thi ca Trung Quốc.

(3). Vài lời sơ lược về thể **Từ**, và một vài hình thức của **Từ** đời **Đường** ngoài hình thức **4 câu / 27 chữ** – 3 câu 7 chữ, **câu đầu 6 chữ** – như **2 bài Từ** của Hồ Xuân Hương mà bà Huệ Thu không biết 1 mảy nào để rồi **suy đoán, nói loạn**, kể cả lớn tiếng giảng dạy mọi người, rằng đây là 2 bài thất ngôn tứ tuyệt phá cách.

(4). Việc dịch thơ Đường.

Ở mục này tôi phân tích **bài dịch** bài “**Khúc giang**” thứ 2 (của Đỗ Phủ) của Tản Đà, và bài dịch “**Hoàng Hạc Lâu**” mà bà Huệ Thu “**tự nhận**” là bà dịch ~ mà bài viết trước đây tôi chỉ lướt qua có mấy giòng, ở bài này tôi **phân tích chi tiết hơn** – bên cạnh đó là thêm một đôi điều về việc dịch thơ Đường.

Ngoài ra, có 1 vài nhận định của bà Huệ Thu về Bài “**Hoàng Hạc Lâu**” bà không nêu ra trong bài “**NHỮNG PHÁ CÁCH TÀI TÌNH TRONG THƠ**” nhưng lại **nói** ở 1 bài viết khác của bà, tôi cũng đưa vào bài này.

Bài này có một vài điều trích từ bài “**Đường Thi Một Vài**” đã đưa lên **Tạp Chí Dân Văn** trước đây, và từ cuốn “**Đỗ Phủ. nghèo, bệnh, cô độc... một đời.**” (chưa phổ biến). Các phần khác là từ nguồn tham khảo riêng.

(Cũng cần **nói rõ ở đây**, cuốn “**Đỗ Phủ. nghèo, bệnh, cô độc... một đời**” tôi viết xong cách đây hơn 2 năm và gửi cho một số thân hữu. Bản này khá dày.

Tới hiện nay tôi đã viết thêm nhiều trang, bởi vậy có một số trích dẫn ở đây – cũng như những **sơ sót đã sửa lại** gần đây – không có trong Bản tôi đã gửi cho một số thân hữu trước đây).

Những **phần viết thêm** trong **Bài này** không là một bộ phận tách rời, được đặt riêng rẽ sau **bài viết đầu tiên** mà là **những** đoạn xen kẽ, **tùy** phần được viết thêm hoặc bổ túc.

**Bài phê bình trước** của tôi *Tạp Chí Dân Văn* có gởi cho **một ông** ở Canada, **ông này** chuyển lại cho một số thi hữu của ông với mấy chữ:

~ “**Thưa,**

**Bài mới nhận được, kính chuyển ngay tới quý thân thi hữu để nghiên cứu, thẩm định”.**

Thực sự mà nói tôi không rõ câu “**nghiên cứu, thẩm định**” ở đây có ý nghĩa gì?

**Không rõ**, cho nên tôi không suy đoán gì ở đây hết!

Tới lúc viết **vài lời mở** này – cũng đã hơn 3 năm, mà vẫn chưa thấy ông nói trên, kể cả những “**thân thi hữu**” của ông có sự “**nghiên cứu**”, “**thẩm định**” nào hết!

Bài bổ túc này, do đó, trong một **giới hạn nào đó**, còn để cho ông đề cập trên đây – và những “**thân thi hữu**” của ông tiếp tục “**nghiên cứu, thẩm định**”.

(**Ghi chú:**

Trước và sau những phần viết thêm lồng vào bài viết trước đây tôi ghi: (++)....(++)).

Ngoài ra, ở đây tôi còn muốn **nói tới** cái **tâm lý** của bà Huệ Thu, **cái tâm lý** mà tôi thấy nơi một số người Việt Nam ở Mỹ.

Đó là cái **tâm lý**: ~ **Người Việt** ở nước Mỹ rồi tài giỏi, cao quý hơn **bất cứ** người Việt ở các nước như Anh, Pháp, Đức, và Úc....

Tôi đưa bài viết này lên diễn đàn **hắn** bà Huệ Thu sẽ “**rất khó chịu**”, “**rất đặng**”, nhưng cái “**đặng**” có cái dụng của nó! Qua bài viết này bà sẽ **học** được rất nhiều điều nữa mà bài viết trước tôi chưa đề cập. Và cũng cần nói rõ là những kiến thức về Đường thi cũng không chấm hết trong bài này, còn nhiều, nhiều lắm...!

&

Bài này tôi viết xong từ năm ngoái nhưng để đó, bây giờ muốn đăng mới đề **vài lời mở** đưa lên diễn đàn.

Minh Di.

Viết lời mở,

22:44 tối 15 tháng 8 / 2017.

(**KỶ 1**)

Năm ba năm trở lại đây **thỉnh thoảng** lại có một số bài chuyển vào hộp thư của tôi của một số người làm thơ Đường, trong đó có luôn những e-mail người này, nhóm này chê người kia, nhóm kia làm thơ thất niêm...., làm thơ dở, thậm chí đã kích nhau với những lời lẽ nặng nề! Ai cũng cho **mình** làm **thơ Đường** hay nhất, hiểu **Luật thi**, nói gọn lại là hiểu **Đường thi**, hơn ai hết!

Tháng 4 năm nay [2013] có người đẩy vào hộp thư của tôi 1 bài *nói về thơ* – chủ yếu là thơ Đường, và là một bài viết cũ cách đây 5 năm (2008), nhưng mới đối với tôi, có tựa:

~ “**NHỮNG PHÁP CÁCH TÀI TÌNH TRONG THƠ**”.

Dưới tựa bài có mấy chữ ghi:

Tác giả: huệ thu.

Thể loại: biên khảo.

#

Bài viết nói chung về thơ nhưng chủ yếu là thơ Đường.

Bài viết này của tôi xét coi bà Huệ Thu “biên khảo” những gì và ra sao về thơ Đường.

Về chuyện thất niêm trong Đường thi có một đoạn bà Huệ Thu trích dẫn một **số câu** và một **vài bài** thơ Đường.

Bà Huệ Thu viết:

– “Lý Bạch, tổ sư của thơ, người đời thường gọi ông là Trích Tiên, ông cũng có những bài thơ không chú trọng tới niêm luật:

Anh Vũ Châu

Anh Vũ lai quá Ngô giang thủy  
Giang thượng châu truyền Anh Vũ danh  
Anh Vũ tây phi **lũng** sơn khứ  
Phương châu chi thụ hà thanh thanh  
Yên khai lan điệp hương phong hoãn  
Ngạn giáp đào hoa cầm lãng sinh  
Thiên khách thử thời đồ cực mục  
Trường châu cô nguyệt hướng thùy minh  
.....

Hay :

Nhãn tiền hữu **anh** đạo bất đắc  
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu

Hay là :

Động Đình Hồ tây thu nguyệt huy

Tiêu tương giang bắc tải hồng phi  
Túy khách mãn tiền ca Bạch Tử  
Bất tri sương lệ nhận thu y

Và :

Cố nhân tây hồ Hoàng Hạc lâu  
Yên ba tam nguyệt há Dương Châu

.....

Những câu trích ra trên đây, thất niêm, thất luật lung tung ! Lý Bạch lại không biết luật ư ? Biết mà vẫn không sửa, không cần sửa, bởi nếu ông ta sửa, câu thơ sẽ mất hay !

Những câu thơ hay của Hàn Mặc Tử, của Quang Dũng của Thâm Tâm cũng cần có luật đâu ? Vậy thì niêm luật không cần thiết ư ? Không cần thiết thì đặt ra làm gì, nghiên cứu làm gì ?

Xin thưa : niêm luật cần lắm chứ ! Nó giúp người ta rất nhiều để làm những bài thơ “khả thủ”, những tay đại bút thì không cần. Họ chính là luật, họ tạo ra luật. Muốn sáng tạo đương nhiên phải thông thạo nó. Chưa biết mà tấp tễnh phá luật là một điều buồn cười. Người phá luật phải rất thông thạo luật, cũng như người giỏi võ phải thông thạo mọi thế võ, khi đã thạo võ, xuất chiêu là thành võ đâu cần phải câu nệ ? Không một võ sĩ nào khi lên đấu mới nghĩ đến những miếng võ mình cần xử dụng. Lâu thông rồi, nó biến thành những cử chỉ tự nhiên như hơi thở , đi đứng.

Bài Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu, là một trong những bài thơ hay trong hàng trăm hàng vạn bài thơ Đường . Hoàng Hạc lâu, hay đến nỗi nhà thơ như Lý Bạch, bước đến Lầu Hoàng Hạc thấy thơ của Thôi Hiệu đề trên vách, liền quăng bút, không dám đề thơ nữa . Giai thoại là thế, Lý Bạch là thi tiên của đời Đường, là người uống một đấu rượu làm một nghìn bài thơ (Lý Bạch, đấu tửu thi bách thiên). ***Theo giáo sư Nguyễn Xuân Vinh thì ông làm gần hai vạn bài thơ.***

Thực là “kiêu căng”, nói như bà Huệ Thu thì bà rất thông thạo Luật thơ, là tay “đại bút”!

Cái luật bà Huệ Thu nói ở đoạn trên chỉ là cái Luật thơ giáo khoa, bà hiểu bao nhiêu về những phá cách của những đại gia thời Đường mà kiêu căng? Những gì tự thuật ở những phần sau ***rời cho thấy bà Huệ Thu chẳng hiểu bao nhiêu*** về Đường thi, cũng như về qui tắc của sự phá cách.

***Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu như sau :***

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ

Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu  
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản  
Bạch vân thiên tải không du du  
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ  
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu  
Nhật mộ hương quan hà xứ thị  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu

Tản Đà đã dịch và cho đến nay vẫn được coi là bài dịch hay nhất :

### ***Lầu Hoàng Hạc***

Hạc vàng ai cưới đi đâu,  
Mà nay Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ.  
Hạc vàng đi mất từ xưa,  
Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay.  
Hán Dương sông tạnh cây bầy,  
Bãi xa Anh Vũ xanh đây cỏ non.  
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,  
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

Tản Đà

Huệ Thu cũng có bài dịch :  
(trong tập SCTĐ)  
Hạc vàng ai cưới đi đâu ?  
Biết chăng Hoàng Hạc đây lầu trống trơn  
Hạc bay rồi, đã bay luôn  
Tầng cao mây trắng cứ vờn thiên thu  
Hán Dương cây đứng gục đầu  
Châu Anh bờ cỏ xanh màu nhớ thương  
Sớm chiều nhắc mãi quê hương  
Trên sông khói sóng giăng buồn trời ơi !  
huệ thu

### ***Và bài Khúc Giang của Đỗ Phủ:***

Triều hồi nhật nhật điển xuân y  
Mỗi nhật giang đầu tận túy quy  
Tửu trái tâm thường hành xứ hữu  
Nhân sinh thất thập cổ lai hy  
Xuyên hoa giáp điệp thâm thâm hiện  
Điểm thủy thanh đình khoản khoản phi

Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển  
Tạm thời tương tông mạc tương vi

Tản Đà Dịch :

### *Sông Khúc*

Khởi bệ vua ra cô áo hoài  
Bên sông say khướt, tối lần mai  
Nợ tiền mua rượu đâu không thế ?  
Sống bảy mươi năm đã mấy người ?  
Bướm bướm luôn hoa phơ phất lượn  
Chuồn chuồn rờn nước lửng lơ chơi  
Nhấn cho quang cảnh thường thay đổi  
Tạm chút chơi xuân kéo nữa hoài.

Bản dịch của Tản Đà :

Câu thứ bảy thất niêm, chữ lưu phải là chữ trắc. Dĩ nhiên Đỗ Phủ thừa biết như vậy. Ông thất niêm có ý ! Hỏi tại sao ông lại có ý thì lại là vấn đề khác”.

Trước khi đi sâu hơn, xa hơn về vấn đề Đường thi, **cạn** nhất và **gần** nhất tôi hãy nói về **những cái sai** của bà Huệ Thu về trích dẫn.

Sau đây tôi nói về **các câu trích dẫn** trong đoạn trên của bà Huệ Thu.  
Các câu bà Huệ Thu trích dẫn.

Câu thứ nhất:

Nhãn tiền hữu **anh** đạo bất đắc,  
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu.

Sai chữ “**anh**”, chữ đúng là chữ “**cảnh**”.

**Cảnh** đây là cảnh trước lầu Hoàng Hạc.

Chữ “**anh**” mà bà Huệ Thu **ghi sai** có nghĩa là “**cái bóng**” của vật – “**bóng**” gì ở đây?

– Chẳng có “**bóng**” nào ở đây hết!

Bởi bà Huệ Thu không biết Hán văn cho nên không thấy sự vô lý của chữ “**anh**” ở đây.

Và như vậy, câu đúng là:

Nhãn tiền hữu **cảnh** đạo bất đắc,



Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu!

Không rõ bà Huệ Thu trích dẫn câu này ở đâu? Người ta *sai*, bà không biết, cứ thế mà trích dẫn lại.

Bài viết của bà Huệ Thu được bà xếp vào thể loại “biên khảo”.

Nếu viết biên khảo mà bạ đầu chép đó, như bà Huệ Thu đây, thấy là chép lại thì bất cứ người nào cũng có thể viết biên khảo được!

Biên khảo về một vấn đề *Cổ học*, như *Đường thi* ở đây, không phải là chuyện dễ!

Những tuyển tập dịch và chú giải *Đường thi* của *người Việt Nam* viết cho đến bây giờ vẫn chưa đủ, vẫn còn nhiều thiếu sót về nhiều mặt, chưa kể là có những *sai, lầm* chưa được điều chỉnh. Do đó, nếu chỉ *căn cứ* những tuyển tập này để viết một bài biên khảo về Đường thi thì chưa đủ. Không biết Hán văn thì khó mà tránh khỏi những sai lầm của những tuyển tập đó.

Không phải tôi khó khăn hay tự cao cho mình biết Hán văn mà nói như vậy.

Nguyễn Du (1765 - 1820) nói “*nghề chơi cũng lắm công phu*”.

~ “*Nghề chơi*” còn vậy nữa là “*nghề học*”.

Muốn biên khảo về một vấn đề nào đó của một nước nào đó thì phải *rành rẽ* ngôn ngữ nước đó, đây là “*qui luật của trò chơi*” – như dịch thơ Đường thì phải rành Hán văn!

Đã tham gia “*trò chơi*” biên khảo thì phải biết “*qui luật trò chơi*” biên khảo – Không có ngoại lệ!

2 câu trên đây là 2 câu sau của bài kệ 4 câu được dẫn trong tập *Thăng Am Thi Thoại*.

*Dương Thận* (1488 - 1559) viết:

~ Lý Thái Bạch quá Vũ Xương kiến Thôi Hiệu “*Hoàng Hạc Lôu*” thi, thán phục chi, toại bất đắc tác, khứ nhi phú “Kim Lăng Phụng Hoàng Đài” dã.

Kỳ sự bản như thử.

Kỳ hậu thiên tặng dụng thử sự tác nhất kệ vân:

Nhất quyền truy toái Hoàng Hạc Lôu,  
Nhất cước thích phiên Anh Vũ châu,

***Nhãn tiền hữu cảnh đạo bất đắc,  
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu.***

Bàng nhất du tăng dịch cử tiền nhị cú nhi chuyết chi viết:  
Hữu ý khí thời tiêu ý khí,  
Bất phong lưu xứ dã phong lưu!

Hựu nhất tăng vân: Tửu phùng tri kỷ, Nghệ áp đương hành.

*/Thăng Am Thi Thoại. Qu. X. Trùy toái Hoàng Hạc Lâu /.*

Dịch văn:

~ Lý Thái Bạch ghé qua Vũ Xương, thấy bài thơ “**Hoàng Hạc Lâu**” của Thôi Hiệu, (mà) thán phục, bởi vậy mà không đề thơ (tại “**Lâu Hoàng Hạc**” mà bỏ đi, **tới** Kim Lăng) làm bài “**Kim Lăng Phụng Hoàng Đài**”.

Sự việc vốn có vậy.

Về sau có thiên tăng từ chuyện này mà đặt một bài kệ:

Một quyền thoi nát Hoàng Hạc Lâu,  
Một cước đá tung Anh Vũ Châu,  
**Mắt nhìn thấy cảnh nói chẳng được,  
Thôi Hiệu đề thơ lơ lửng đầu.**

Một nhà sư lang thang đứng cạnh đó từ 2 câu đầu mà nói 2 câu:

Có khí khái rồi tiêu khí khái,  
Chẳng phong lưu nữa cũng phong lưu.

Lại một nhà sư khác nói: Rượu gặp tri kỷ, Tài trội trong nghề.

**[Minh Di:**

Nói nhà sư lang thang nói 2 câu đầu tức bỏ 2 câu “nhãn tiền hữu cảnh.....”, để thành:

Một quyền thoi nát Hoàng Hạc Lâu,  
Một cước đá tung Anh Vũ Châu,  
**Có khí khái rồi tiêu khí khái,  
Chẳng phong lưu nữa cũng phong lưu].**

2 câu:

Có nhân tây **hồ** Hoàng Hạc Lâu,  
Yên **ba** tam nguyệt há Dương châu.

(a). Câu 1 bà Huệ Thu trích dẫn sai chữ “**hồ**”, chữ đúng là chữ “**từ**” (辭).

Chữ “từ” đây nghĩa là “từ giã”, “từ biệt”.

Đọc lên mà bà không thấy sự vô lý vì bà chẳng hiểu câu thơ chữ Hán nói cái gì bởi vậy trích dẫn lại của từ đâu đó không biết, người viết sai, bà không biết, cứ thế mà ghi lại!

(b). Câu 2 sai chữ “ba”, chữ đúng là chữ “hoa”.  
Chữ “hoa” đây là “bông hoa”.

Và như vậy, 2 câu đúng là:

Cổ nhân tây *từ* Hoàng Hạc Lâu.  
Yên *hoa* tam nguyệt há Dương Châu.

[**Minh Di:**

Chữ “há”, đọc “*như tự*” – tức như vẫn đọc, âm “hạ”, cũng không sai; có điều, thói quen vẫn đọc là “há” thì cứ viết, cứ đọc như vậy cho tiện].

2 câu trên đây là 2 câu đầu bài Thất ngôn tuyệt cú Lý Bạch làm ở *Lầu Hoàng Hạc* đưa tiễn Mạnh Hạo Nhiên, bài “*Hoàng Hạc Lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng*”.

(Tựa bài nghĩa là: “Tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng ở Lầu Hoàng Hạc”).

Tất cả tuyển bản *Đường thi Hán văn* đều ghi như vậy, tôi không rõ bà Huệ Thu dẫn từ Sách nào, hay chỉ nghe ai nói?

Coi “*Lý Thái Bạch Toàn Tập*” (Qu. XV) cũng là như vậy!

(Trong tuyển tập “*Đường Thi Tam Bách Thủ*” trứ danh của ông, Hành Đường Thoái Sĩ phê câu “*Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu*” là “thiên cổ lệ cú” (câu hay thiên cổ)).

Hành Đường Thoái Sĩ là tên Hiệu của Tôn Chu (1711 - 1778), Văn học gia Thanh triều.

Việc biên soạn bộ tuyển tập *Đường Thi* trên đây thực ra ít nhiều còn có sự tiếp tay của kẻ thất ông là Từ Lan Anh.

( còn tiếp đến kỳ 13)

**Bấm vào đọc tiếp kỳ 2**

**[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)**